

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2019/CBTT

V/v: Công bố thông tin báo cáo
thường niên năm 2018

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
2. Mã cổ phiếu: **KST**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt- Phường 14 Quận 10-TP HCM
4. Điện thoại: 08 38655343 Fax: 08 38 652487
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Người được UQ CBTT : Nguyễn Long– Kế toán Trưởng Công ty
Điện thoại : cá nhân :0903 618 059, Công ty : 0838 645 433, nhà riêng:
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/03/2019 tại đường dẫn: www.kasati.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT
(Ký ghi rõ họ tên)



Lê Minh Trí

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
Năm báo cáo: 2018**

TP. Hồ Chí Minh, 25/03/2019





MỤC LỤC

I. Thông tin chung	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty.....	9
II. Tình hình hoạt động trong năm	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tổ chức và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	14
4. Tình hình tài chính	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai, giai đoạn 2019-2021	17
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	19
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	20
V. Quản trị công ty	21
1. Hội đồng quản trị	21
2. Ban Kiểm soát.....	24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	25
VI. Báo cáo tài chính	26
1. Ý kiến kiểm toán.....	26
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	26



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần KASATI
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần KASATI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302826473 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 02/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 01/06/2016.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 29.960.100.000 đồng.
- Địa chỉ: : 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP HCM
- Số điện thoại: 08-38655343
- Số fax: 08-38655487
- Website: <http://www.kasati.com.vn>
- Mã chứng khoán: KST

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần KASATI được đổi tên từ Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử (KASATI) tiền thân là Xí nghiệp Sửa chữa Thiết bị Thông tin II thành lập vào năm 1976;
- Ngày 08/10/1985 đổi tên thành Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Thiết bị Thông tin 2;
- Chính thức chuyển thể sang hình thức Công ty Cổ phần vào ngày 02/12/2002 (Giấy phép thành lập Công ty số: 470/QĐ-TCBD ngày 07/06/2002 của Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Bưu Điện về việc chuyển Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Thiết bị Thông tin II thành Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử), Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0302826473 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 02/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 01/06/2016).
- Ngày 16/03/2005 thành lập Chi nhánh KASATI Hà Nội theo quyết định số 09/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473-001 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 22/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 19/01/2015.
- Ngày 22/12/2009 thành lập Chi nhánh Đà Nẵng theo quyết định số 04/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473-002 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp ngày 08/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03 tháng 05 năm 2013.



- Ngày 29/12/2010 cổ phiếu Công ty Cổ phần KASATI (KASATI) chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán HNX theo giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số 701/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 30 tháng 09 năm 2010, với mã chứng khoán là KST.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

❖ *Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất và lắp ráp các thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và kinh doanh phần mềm tin học.
- Xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị viễn thông, tin học và điện tử.
- Chuyển giao công nghệ ngành viễn thông, tin học và điện tử.
- Kinh doanh vật tư, thiết bị và sản phẩm ngành viễn thông, tin học và điện tử.
- Dịch vụ viễn thông, tin học công cộng trong nước và quốc tế.
- Xây dựng các công trình viễn thông, tin học và điện tử.
- Kinh doanh bất động sản.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống điện lạnh, điện công nghiệp và dân dụng, hệ thống viễn thông, mạng máy tính (trừ tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
- Sửa chữa nhà. Trang trí nội thất, ngoại thất. Cho thuê nhà ở, văn phòng.
- Mua bán vật tư thiết bị điện, máy phát điện, hàng điện lạnh, vật liệu xây dựng.
- Mua bán, bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, xe có động cơ, xe gắn máy, máy móc phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của xe ô tô, xe gắn máy, máy móc ngành xây dựng.
- Cho thuê thiết bị mạng - viễn thông - tin học - điện - điện tử và điện lạnh.
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình, giám sát thi công và khảo sát xây dựng).
- Tư vấn lập dự án đầu tư, Tư vấn đấu thầu. Lập tổng dự toán, dự toán công trình. Quản lý dự án. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng (đánh giá sự cố, lập phương án xử lý).
- Dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các ngành công nghiệp và dân dụng.



- Sản xuất, gia công và lắp đặt các sản phẩm cơ khí, trụ tháp ăng ten (không hoạt động tại trụ sở).
- Môi giới thương mại.
- Cho thuê kho bãi.
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng
- Cung cấp dịch vụ Internet (ISP), Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet trong viễn thông (OSP)
- Hoạt động thiết kế chuyên dùng: Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp.
- Hoạt động chuyên môn khoa học, công nghệ: Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.
- Quảng cáo.
- Hoạt động thương mại điện tử.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng.
- Dịch vụ đóng gói.
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: giao nhận hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

❖ Địa bàn kinh doanh: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

Địa chỉ hoạt động của Công ty và các chi nhánh, văn phòng đại diện:

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +84 – 8 – 3865 5343 / 3865 5344
- Fax: +84 – 8 – 3865 2487
- Website: www.kasati.com.vn
- E-mail: kasati@kasati.com.vn

Chi nhánh Hà Nội:

- Địa chỉ: số 24 Tập thể Đài phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: +84 – 4 – 3565 8696 / 3565 8699
- Fax: +84 – 4 – 3565 8697



- E-mail: kasatihanoi@hn.vnn.vn

Chi nhánh Đà Nẵng:

- Địa chỉ: 38 Tạ Mỹ Duật, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: +84 – 511 – 3708345
- Fax: +84 – 511 – 3628168
- E-mail: hoabh.danang@kasati.com.vn

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ **Mô hình quản trị**

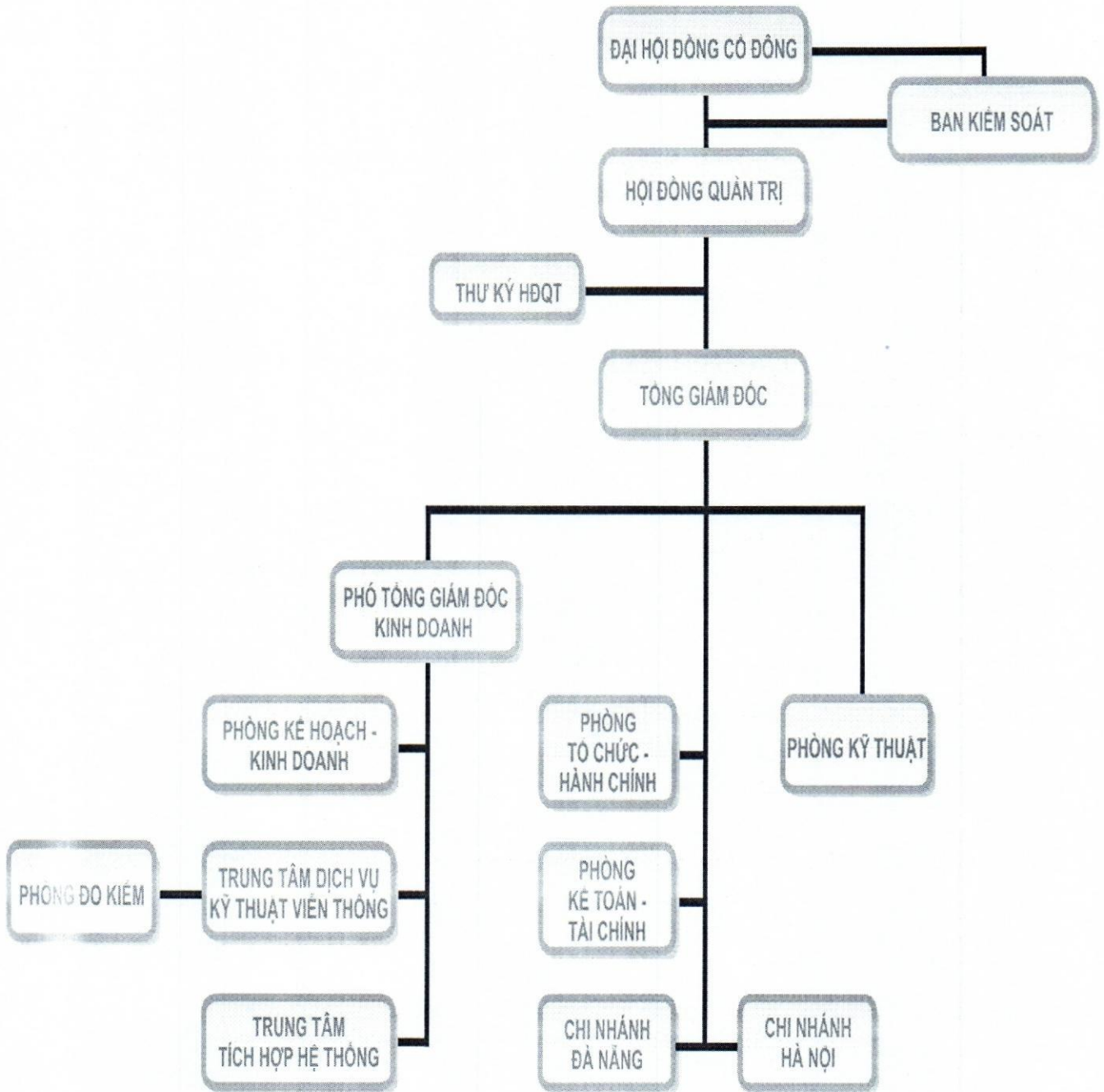
- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Ban Kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên và có nhiệm kỳ là 05 năm. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.
- Các phòng ban: là những bộ phận trực tiếp điều hành công việc của Công ty theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Trong năm, Công ty có các phòng ban sau: Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Phòng kế toán thống kê tài chính, Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông,



Trung tâm Tích hợp Hệ thống, Phòng Kỹ thuật, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng. Trong đó, Trung tâm Tích hợp Hệ thống (KSI) mới thành lập vào ngày 15/08/2017.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý

➤ Sơ đồ tổ chức





➤ Ban quản trị và Ban điều hành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHỨC VỤ
Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch
Ông Lê Minh Trí	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Lê Phước Hiền	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỨC VỤ
Ông Lê Minh Trí	Tổng Giám đốc
Ông Lê Phước Hiền	Phó TGD Kinh doanh
BAN KIỂM SOÁT	CHỨC VỤ
Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Thanh Thảo	Ủy viên
Ông Đỗ Ngọc Khánh	Ủy viên

❖ Các công ty liên kết

➤ Công ty CP KASACO

- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305339252 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23/06/2016.
- Vốn điều lệ đăng ký của KASACO là 10 tỷ đồng, trong đó vốn thực góp đến 31/12/2018 là 10 tỷ đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty Cổ phần KASATI góp 49% tổng vốn thực góp (tương đương với 4.900.000.000 đồng)
- Lĩnh vực hoạt động: KASACO hiện đang kinh doanh hai loại hình dịch vụ cơ bản sau:
 - Inbound: Tiếp nhận và giải đáp các yêu cầu của khách hàng qua điện thoại về sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp thuê.
 - Outbound: Tiếp thị qua điện thoại (telemarketing), nghiên cứu thị trường, gọi điện thoại chăm sóc khách hàng.
- Ngoài các dịch vụ truyền thống Công ty còn triển khai thêm các sản phẩm - dịch vụ:



- Dịch vụ tư vấn: Đây là dịch vụ mang tính lâu dài, bao gồm các lĩnh vực: Sức khỏe, giáo dục, tài chính, viễn thông, công nghệ thông tin, du lịch.
- Dịch vụ tiếp thị chăm sóc khách hàng qua điện thoại.
 - + Nghiên cứu thị trường để đưa ra các sản phẩm và dịch vụ mới.
 - + Triển khai các dịch vụ về môi giới cũng như phân tích số liệu.

4. Định hướng phát triển

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Với tầm nhìn “Trở thành công ty cung cấp Công nghệ - Giải pháp – Sản phẩm - Dịch vụ Viễn thông và Công nghệ thông tin hàng đầu tại Việt Nam”, Công ty CP KASATI xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2016-2020 của Công ty “Xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh, tinh gọn bộ máy, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả, tiến tới phát triển bền vững”, cụ thể như sau:

- Tiếp tục xây dựng và củng cố thương hiệu KASATI là một trong những đơn vị mạnh, có uy tín của Ngành Viễn thông Việt Nam.
- Xây dựng KASATI là một trong những đơn vị hàng đầu trong công tác phát triển hạ tầng, cung cấp các dịch vụ và giải pháp hội tụ giữa 3 lĩnh vực viễn thông, tin học và điện tử;
- Ổn định và phát triển bền vững trên cơ sở tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức, thu gọn bộ máy quản lý, định hình văn hóa doanh nghiệp và đầu tư phát triển đội ngũ kỹ thuật viên chuyên ngành.
- Nghiên cứu phát triển giải pháp Viễn thông và CNTT cho khách hàng chính phủ doanh nghiệp, hướng đến phục vụ cộng đồng xã hội, kết hợp chú trọng hoạt động nghiên cứu sản xuất; đẩy mạnh hoạt động thương mại để hỗ trợ cho mảng dịch vụ.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ viễn thông có hàm lượng chất xám cao, nhằm mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài, tăng thị phần nhóm khách hàng ngoài VNPT và các tập đoàn viễn thông lớn.
- Tập trung ngành nghề năng lực lõi theo hướng chuyên sâu và kỹ thuật cao để tạo ra đội ngũ kỹ sư chất lượng cao tiến đến thành lập Trung tâm tích hợp hệ thống làm tiền đề hợp tác với các đối tác về các sản phẩm, dịch vụ kết hợp cả hai lĩnh vực viễn thông và CNTT.
- Đầu tư nguồn lực phát triển các dịch vụ, sản phẩm mới có hàm lượng chất xám và công nghệ cao tạo sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ với đối thủ cạnh tranh: đo



kiểm, tối ưu hóa mạng di động, các dịch vụ nội dung số, tư vấn thiết kế hạ tầng mạng viễn thông

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước cùng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật cao cho thị trường viễn thông, tin học, điện tử.
- Xây dựng công tác đào tạo hiệu quả đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các nhà cung cấp, công ty lớn trên thế giới đào tạo chuyên gia và chuyên viên lĩnh vực CNTT & truyền thông. KASATI tạo cơ sở hạ tầng đáp ứng tiêu chuẩn, các tổ chức quốc tế, các nhà cung cấp sản phẩm, thiết bị công nghệ cung cấp chuyên gia hướng dẫn và tài liệu giảng dạy.
- Tiếp tục xây dựng, định hình thương hiệu công ty và môi trường văn hóa KASATI.

❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

KASATI chọn nền tảng phát triển là hướng đến cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật có hàm lượng chất xám và công nghệ cao, các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cộng đồng xã hội nhằm đem đến sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt cho khách hàng và xã hội.

5. *Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty*

- Đối thủ cạnh tranh trên thị trường viễn thông hiện nay rất đa dạng, trong đó các đơn vị đã cổ phần hóa trong Tập đoàn VNPT được đánh giá mạnh thì phần lớn đều giống KASATI về chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh. Do đó việc cạnh tranh trong chính nội bộ ngành cũng rất lớn, khiến nguy cơ giá dịch vụ ngày càng thấp xuống.
- Xu hướng chuyển đổi từ dịch vụ điện thoại cố định sang điện thoại di động quá nhanh do đó công nghệ, thiết bị thông tin di động được nâng cấp rất nhanh ảnh hưởng đến thời gian hoàn vốn đầu tư đối với thiết bị máy móc.
- Các sản phẩm nhà trạm phục vụ hạ tầng mạng cũng phải đáp ứng theo công nghệ mới, nhỏ gọn nhẹ, thân thiện môi trường có thể ảnh hưởng đến mảng thương mại truyền thống của công ty.
- Lượng hàng tồn kho trước cổ phần hóa không còn phù hợp với công nghệ hiện tại, không còn nhiều giá trị sử dụng, tạo gánh nặng cho công ty trong nhiều năm hoạt động. Hiện nay công ty đã trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho gần hết nhưng lại khó thanh lý tài sản vì giá trị thị trường quá thấp so với giá trị sổ sách.
- Nguy cơ chảy máu chất xám từ đối thủ cạnh tranh và từ chính đối tác.



II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (theo báo cáo tài chính đã qua kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại này 31/12/2018) chi tiết như sau:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH2018 /KH2018	TH2018 / TH2017
1	Doanh thu	Triệu VND	287.566	317.000	200.465	63,24%	69,71%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	10.106	11.314	7.643	67,55%	75,63%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	8.023	9.051	6.070	67,06%	75,66%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	29.960	29.960	100,00 %	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	3,51%	3,57%	3,81%	106,82 %	108,49%
6	LNST/Vốn CSH	%	14,18%	15,81 %	10,60%	67,06%	74,75%
7	LNST/Vốn CP	%	26,78%	30,21 %	20,26%	67,06%	75,66%
8	Cổ tức	%	16,00%	17,00 %	15,00%	88,24%	93,75%
9	Quỹ lương	Triệu VND	19.897	22.800	19.353	84,88%	97,27%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	1.895	2.500	1.434	57,36%	75,67%

➤ Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018

- Năm 2018 là năm Công ty không thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao do tác động của các yếu tố vĩ mô làm ảnh hưởng đến nhu cầu đầu tư của khách hàng, từ đó ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh Công ty. Hoạt động SXKD chủ lực trong năm 2018 vẫn là thế mạnh của KASATI trong suốt thời gian qua bao gồm: (1) Các dịch vụ chìa khóa trao tay như Khảo sát, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu cho mạng di động và mạng truyền dẫn; (2) Xây dựng cơ sở hạ tầng và (3) Cung cấp thiết bị ngành viễn thông. Nhóm khách hàng chính của Công ty trong năm gồm (1) các nhà mạng như: Mobifone, Vinaphone,



Viettel, Vietnamobile; (2) các vendor lớn như: NEC, Ericsson, ZTE, Huawei và (3) Một số viễn thông tỉnh thành.

- Về doanh thu năm 2018, doanh thu toàn Công ty đạt 200,467 triệu đồng bằng 63,24% so với kế hoạch và bằng 69,71% so với năm 2017. Doanh thu giảm chủ yếu là do giảm doanh thu mảng thương mại cho 2 khách hàng lớn là Mobifone (Cấp shelter) và NEC Việt Nam (cấp vật tư phụ trợ cho dự án chia khóa trao tay). Cụ thể shelter giảm hơn 82 tỷ đồng (năm 2017 đạt hơn 100 tỷ đồng) do kế hoạch đầu tư của khách hàng giảm sút. Các hoạt động khác vẫn duy trì sự ổn định so với năm 2017.

- Bảng tổng hợp doanh thu 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH2018/KH 2018	TH2018/ TH2017
1	Lắp đặt, bảo dưỡng	Triệu VND	74.968	95.900	71.806	74,88%	95,78%
2	Thương mại	Triệu VND	184.238	193.100	99.516	51,54%	54,01%
3	Khác	Triệu VND	28.361	28.000	29.145	104,09%	102,76%
	Tổng		287.567	317.000	200.467	63,24%	69,71%

- Cơ cấu doanh thu theo khách hàng: (1) VNPT: 31,7 tỷ đồng, (2) Mobifone: 48,7 tỷ đồng, (3) Vendor: 94,5 tỷ đồng và (4) Khác: 25,6 tỷ đồng. Phần lớn doanh thu đến từ nhà mạng Mobifone và vendor chiếm tỷ trọng hơn 71,4% trong tổng doanh thu.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 7.643 triệu đồng (sau thuế đạt 6.070 triệu đồng) bằng 67,55% so với kế hoạch và 75,63% so với năm 2017.

Xét về hoạt động kinh doanh tại các Chi nhánh:

- (1) Chi nhánh tại Hà Nội năm 2018 có hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn: Doanh thu đạt 16,1 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 59 triệu đồng (so với kế hoạch doanh thu 15 tỷ đồng, lợi nhuận 750 triệu đồng), trong khi năm 2017: doanh thu đạt 21,3 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 234 triệu đồng. Do tình hình kinh doanh khó khăn nên trong năm CNHN đã phải tinh giảm bộ máy và nhân sự từ 36 người từ đầu năm thì đến cuối năm còn 16 người;
- (2) Chi nhánh Đà Nẵng doanh thu đạt 11,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 975 triệu đồng (so với kế hoạch doanh thu 13 tỷ đồng, lợi nhuận 1.165 triệu đồng). Do CNĐN có một số công trình đã hoàn tất nhưng chưa ghi nhận được doanh thu do yêu cầu từ



khách hàng. Nếu tính đầy đủ CNĐN đạt doanh thu 13,5 tỷ đồng và đạt lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

1. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách Ban điều hành:

➤ Thành viên và cơ cấu ban điều hành tính đến thời điểm báo cáo:

Trong năm Ban Tổng giám đốc có 02 thành viên như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
I.	Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Lê Minh Trí	Tổng Giám Đốc (TGD)	12.435	0.42%
3	Ông Lê Phước Hiền	Phó TGD	4.015	0.13%
II.	Kế toán Trưởng			
5	Nguyễn Long	KTT	0	0.00%

Ghi chú: Số liệu cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 10/09/2018.

❖ Lý lịch Ban điều hành

❖ Hội đồng Quản trị

1. Ông Tô Hoài Văn - Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư máy tính. Hiện nay là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Viễn Thông Tin Học Bưu Điện.

2. Ông Lê Minh Trí – Phó Chủ tịch HĐQT

Kỹ sư Vô tuyến điện và thông tin/ Cử nhân Quản trị kinh doanh, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 1986. Hiện nay là P. Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD Công ty.

3. Ông Đỗ Quang Khánh - Phó Chủ tịch HĐQT

Cử nhân Kinh tế/ngành bảo hiểm, hiện nay là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty. (Ngoài ra, hiện nay còn là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện – PTI)

4. Ông Lê Phước Hiền - Ủy viên HĐQT

Thạc sỹ Quản trị chiến lược /Kỹ sư Kỹ thuật Viễn thông, Vô tuyến điện và Thông tin liên lạc, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2001. Hiện nay là Ủy viên HĐQT Công ty, kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kế hoạch – Kinh doanh.

5. Bà Nguyễn Thị Hồng Mai - Ủy viên HĐQT



Cử nhân Kinh tế/ngành Kế toán/Cử nhân Anh văn, hiện nay là Ủy viên HĐQT Công ty. (Ngoài ra, hiện nay còn là Giám đốc Ban Đầu tư Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện - PTI)

❖ **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

1. Tổng Giám đốc – Ông Lê Minh Trí (*xem phần HĐQT*)
2. Phó Tổng Giám đốc – Ông Lê Phước Hiền (*xem phần HĐQT*)
3. Kế toán trưởng – Ông Nguyễn Long

Sinh năm 1972, thạc sỹ Kinh tế, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2010, hiện nay là Kế toán trưởng Công ty kiêm người công bố thông tin.

❖ Những thay đổi trong ban điều hành

- Trong năm tài chính 2018, công ty không có sự thay đổi về ban điều hành.

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Năm 2018, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản bộ máy tổ chức, và thay đổi nhân sự, tập trung xu hướng lao động tinh, trình độ cao để thực hiện các dịch vụ cần tay nghề kỹ thuật cao. Trong năm phải thực hiện giảm nhân sự chủ yếu tại Chi nhánh Hà Nội do vấn đề khó khăn về hoạt động kinh doanh.
- Năm 2018, số lượng lao động trung bình 117 người so với năm 2017 trung bình: 128 người (trung bình giảm 11 người). Số lượng lao động đầu năm 130 người, cuối năm 100 người. Lợi nhuận trước thuế tính trên đầu người 2018: 65,32 triệu đồng/người, so với năm 2017: 78,95 triệu đồng/người (giảm 17,26%). Thu nhập trung bình người lao động năm 2018: 11,95 triệu đồng/người/tháng, so với năm 2017: 11,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 3,9%). Tổng quỹ lương thực hiện 2018: 19.353 triệu đồng (đạt 84,88% so với kế hoạch và bằng 97,26% so với năm 2017).
- Trong năm Công ty cũng đã phát triển Trung tâm Tích hợp Hệ thống (KSI) được thành lập vào tháng 08/2017 nhằm định hướng phát triển mảng công nghệ thông tin theo xu thế tăng trưởng dịch vụ số trong chiến lược 4.0 của Tập đoàn VNPT. Bước đầu đã có những chuyển biến tích cực để tạo tiền đề phát triển cho những năm tới.
- Trong năm, các chính sách đối với người lao động của Công ty không có thay đổi nhiều.



2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

- Trong năm Công ty đã tiến hành xây dựng thêm 1.530m² kho tạm để phục vụ cho thuê và cho hoạt động kinh doanh trị giá 1.392.251.550 đồng, máy đo 41.266.667 đồng, và các máy móc khác không hình thành TSCĐ 200 triệu đồng phục vụ kinh doanh. Theo kế hoạch đầu tư thêm 1 máy đo PC-Tel (ước khoảng 1,2 tỷ đồng) nhưng chưa thực hiện do chưa có nhu cầu cấp thiết.

b) Các công ty liên kết

➤ Công ty CP KASACO

- Tính đến 31/12/2018, vốn thực góp của KASATI tại Công ty CP KASACO là 4,9 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng vốn góp, tương ứng quyền biểu quyết là 49%.
- Trong năm 2018, Công ty không nhận được cổ tức từ KASACO do hoạt động kinh doanh khó khăn không có lợi nhuận.
- Xét hoạt động Công ty liên kết, Công ty Cổ phần KASACO, trong năm đã có sự tăng trưởng khá tốt về doanh thu đạt 80,366 triệu đồng, tăng 46,12% so với kế hoạch đặt ra và tăng 29,66% so với năm 2017. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 135 triệu đồng (so với kế hoạch 3.400 triệu đồng). Doanh thu tăng là do trong năm Kasaco có mở thêm dịch vụ đại lý ủy quyền làm tăng doanh thu rất lớn nhưng tỷ lệ lãi gộp rất thấp. Tuy nhiên, về mặt lợi nhuận không đạt do giá cả các dịch vụ truyền thống ngày càng thấp trong khi chi phí, đặc biệt là chi phí tiền lương, ngày càng tăng theo quy định của Nhà nước. Công ty cũng đang tiến hành cơ cấu lại các dịch vụ đang cung cấp để đạt mục tiêu đạt tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trên 10% trong năm 2019.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018:

- Thực hiện đến 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty đạt 151,067 tỷ đồng, giảm 20,65% so 2017; nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty là 62,048 tỷ đồng, tăng 1,12% so với 2017, trong đó vốn điều lệ là 29,96 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2018 của Công ty là 20,26%, giảm 24,34% so năm 2017.
- Tính đến 31/12/2018 không có khoản công nợ phải thu khó đòi.
- Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 7,104 triệu đồng, tính đến 31/12/2018 Công ty đã dự phòng được 7,007 triệu đồng (tỷ lệ 98,63%).



Như vậy đến 31/12/2018, tình hình tài chính Công ty rất lành mạnh, không còn khoản rủi ro tiềm tàng về tài chính (không còn nợ khó đòi và đã dự phòng hàng tồn kho đầy đủ).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017	+/-
<i>1. Cơ cấu tài sản:</i>				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	6,32%	5,53%	14,29%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	93,68%	94,47%	-0,84%
<i>2. Cơ cấu vốn:</i>				
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	58,93%	67,77%	-13,05%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,07%	32,23%	27,45%
<i>3. Khả năng thanh toán:</i>				
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,39	1,10	26,49%
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,59	1,39	14,05%
<i>4. Tỷ suất sinh lời:</i>				
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	3,81%	3,51%	8,49%
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	3,03%	2,79%	8,53%
- Lợi nhuận ST/Vốn góp	%	20,26%	26,78%	-24,34%
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	10,60%	14,18%	-25,25%

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.996.010
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.996.010
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật: 0
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài, bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: không có.

b) Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 10/09/2018):

STT	Danh mục	Số lượng Cổ phiếu (cp)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
	Tổng số vốn thực góp	2,996,010	29,960,100,000	100.00%
<i>1 Phân theo cổ đông tổ chức/cá nhân</i>				
1.1	Cổ đông tổ chức	1.770.365	17.703.650.000	59,09%



1.2	Cổ đông cá nhân	1.225.645	12.256.450.000	40,90%
2	<i>Phân theo cổ đông trong và ngoài nước</i>			
2.1	Cổ đông trong nước	2.883.110	28.831.100.000	96,86%
2.2	Cổ đông nước ngoài	112.900	1.129.000.000	3,77%
3	<i>Phân theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác</i>			
3.1	Cổ đông nhà nước	1.015.000	10.150.000.000	33,88%
3.1	Các cổ đông khác	1.981.010	19.810.100.000	66,12%

➤ *Danh sách cổ đông lớn (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 10/09/2018):*

STT	Tên cổ đông	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam	1.015.000	33,88%
2	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	638.090	21,30%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

a. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

(Phần II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh).

b. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

- Thực hiện đến 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty đạt 151,067 tỷ đồng, giảm 39,33 tỷ đồng tương ứng 20,65% so 2017. Việc giảm giá trị tài sản tập trung chính yếu vào tài sản ngắn hạn: phải thu giảm hơn 12 tỷ, hàng tồn kho giảm 20 tỷ do giảm doanh thu,
- Tính đến 31/12/2018 không có khoản công nợ phải thu khó đòi.
- Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 7,104 triệu đồng, tính đến 31/12/2018 Công ty đã dự phòng được 7,007 triệu đồng (tỷ lệ 98,63%).
- Về tài sản dài hạn giảm 1 tỷ là do khấu hao tăng.

b) *Tình hình nợ phải trả*

- Nợ phải trả năm 2018: hơn 89 tỷ, giảm 40 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm 31,01% so với năm 2017, chủ yếu là giảm khoản phải trả người bán ngắn hạn, giảm khoản vay. Trong năm, Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ, không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào mà chưa thanh toán.



c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã triển khai thực hiện tái cấu trúc bộ máy lao động của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hoàn thiện các quy chế, chính sách nhân sự đang áp dụng tại Công ty, đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương.
- Cải tiến phương thức làm việc, giảm thiểu các công đoạn và hoạt động không tạo ra nhiều giá trị gia tăng hay hoạt động không còn hiệu quả, đảm bảo tính chuyên nghiệp cao trong môi trường làm việc.
- Giao kế hoạch theo năng suất lao động thông qua đơn giá tiền lương theo hiệu quả nhằm tăng cường kiểm soát chi phí và hiệu quả hoạt động giữa Trụ sở chính và các chi nhánh.
- Thực hiện chính sách tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, đặc biệt chi phí quản lý thông qua việc cắt giảm tối đa các chi phí liên quan đến việc tổ chức nơi làm việc, các chi phí liên quan đến văn phòng phẩm, điện nước, công cụ dụng cụ, công tác phí, tiếp khách, điện thoại, chủ động tập trung và phân bổ nguồn tài chính một cách hiệu quả, tăng cường công tác quản lý nguồn vốn và dòng tiền, kiểm soát chi phí nhằm tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục duy trì và định hình môi trường văn hóa KASATI thông qua các tiêu chuẩn thành viên KASATI, các qui tắc ứng xử trong quan hệ nội bộ, quan hệ với khách hàng và tiêu chuẩn cán bộ điều hành.

d. Kế hoạch phát triển trong tương lai, giai đoạn 2019-2021

- Hoạt động cốt lõi của Công ty là khảo sát, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, tối ưu, tích hợp, đo kiểm vv... và các dịch vụ khác liên quan đến hạ tầng mạng viễn thông vẫn là thế mạnh của Công ty và được tiếp tục duy trì trong thời gian tới. Bên cạnh đó định hướng Công ty sẽ phát triển thêm các dịch vụ mới liên quan đến công nghệ thông tin, tích hợp hệ thống và các dịch vụ có hàm lượng chất xám cao.

Về các mảng kinh doanh của công ty tập trung vào 4 mảng chính:

+ Thương mại bao gồm mua bán vật tư, thiết bị viễn thông, nhà trạm, ắc quy ... dự kiến trong năm tới và những năm sau nữa sẽ giảm dần do sự cắt giảm đầu tư các nhà mạng.

+ Mảng dịch vụ cốt lõi: Gồm các dịch vụ: Khảo sát, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, tối ưu, tích hợp, đo kiểm, các giải pháp: RAN di động, Truyền dẫn quang, viba dự kiến 2019 sẽ không tăng trưởng do hạn chế đầu tư mạng 4G, năm 2020 trở đi dự báo tăng trưởng từ 15% - 20% do phát triển mạng 5G.

+ Dịch vụ khác: khai thác mặt bằng và các dịch vụ nhỏ lẻ từ các công ty đa ngành nghề khác nhau dự kiến sẽ không thay đổi và giảm dần từ năm 2020 trở đi do thu hẹp quỹ đất.

+ Mảng dịch vụ mới như: Dịch vụ tích hợp hệ thống; các sản phẩm về networks (Metro, Gateway, GPON...) và mảng IT (Server, Storage); dịch vụ mảng core sẽ là hướng mới của Công ty và sẽ tập trung để phát triển trong thời gian tới.



- Về khách hàng của Công ty cũng vẫn là các nhà mạng chính yếu tại Việt Nam như: Vinaphone; Mobifone, Viettel, Vietnammobile và các vendor như: Erisson, Huawei, ZTE, Nokia..... Các nhà mạng dự kiến năm 2019 sẽ giảm đầu tư mạng 4G LTE để bắt đầu thử nghiệm mạng 5G vào năm 2020; cá nhà mạng cũng đang tập trung tiếp cận chính quyền các tỉnh, thành phố cung cấp giải pháp Smart City; khuynh hướng eSIM thay thế SIM Vật lý và chuyển mạng giữ số sẽ bắt đầu vào 2019, Viettel vẫn tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển các mạng ở nước ngoài. Sự thay đổi này đem lại nhiều thách thức cũng như cơ hội cho Công ty trong thời gian tới.

Trên cơ sở những nhận định trên, sau khi phân tích, đánh giá Ban Tổng giám đốc công y xây dựng kế hoạch cho 3 năm tới như sau:

Kế hoạch 2019-2021:

+ Kế hoạch doanh thu

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	KH 2020	KH 2021	Ghi chú
1	Thương mại	99.516	38,113	41,925	46,117	
2	Dịch vụ cốt lõi	71.806	151,298	173,993	200,091	
3	Dịch vụ khác	27.058	23,427	23,427	23,427	
4	Dịch vụ, sản phẩm mới	2.087	23,400	28,080	33,696	
	Tổng	200.467	236,238	267,425	303,331	

+ Kế hoạch lợi nhuận

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	KH 2020	KH 2021	Ghi chú
1	Doanh thu	200.467	236,238	267,424	303.331	
2	Lợi nhuận trước thuế	7.643	9,203	11,635	14,906	
3	Lợi nhuận sau thuế	6.070	7,363	9,308	11,925	
4	Cổ tức	15%	16%	17%	18%	



IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

a. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty CP KASATI không đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã thông qua.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2018 đã kiểm toán, chi tiết như sau (ĐVT: triệu đồng):

TT	Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018	TH 2018	TH2018/ KH2018	TH2018/ TH2017
1	Doanh thu	287.566	317.000	200.465	63,24%	69,71%
2	Lợi nhuận trước thuế	10.106	11.314	7.643	67,55%	75,63%
3	Lợi nhuận sau thuế	8.023	9.051	6.070	67,06%	75,66%
4	Vốn điều lệ	29.960	29.960	29.960	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	3,51%	3,57%	3,81%	106,82%	108,49%
6	LNST/Vốn CSH	14,18%	15,81%	10,60%	67,06%	74,75%
7	LNST/Vốn CP	26,78%	30,21%	20,26%	67,06%	75,66%
8	Cổ tức	16,00%	17,00%	15,00%	88,24%	93,75%
9	Quỹ lương	19.897	22.800	19.353	84,88%	97,27%
10	Đầu tư TSCĐ	1.895	2.500	1.434	57,36%	75,67%

Trong năm, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty đã có những chỉ đạo xây dựng lại các chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty giai đoạn 2019-2021 phù hợp với tình hình và xu hướng mới của thị trường, với định hướng ổn định tổ chức, tinh gọn bộ máy, đảm bảo SXKD hiệu quả, phát triển bền vững.

Tiếp tục thực hiện chủ trương tối ưu hóa chi phí, xây dựng đội ngũ nhân viên có tinh thần làm việc tốt, nhiệt huyết, đào tạo đội ngũ kỹ sư và các quản lý dự án trình độ cao.

Năm 2018, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tiến hành thành lập Trung tâm tích hợp hệ thống (KSI) nhằm mục tiêu phát triển mảng công nghệ thông tin.

Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành.



b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng Quản trị đánh giá cao những kết quả mà Ban giám đốc đã đạt được trong năm qua, cụ thể như sau:

- Ban giám đốc luôn tuân thủ báo cáo định kỳ hàng quý về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Luôn báo cáo kịp thời theo yêu cầu của HĐQT.
- Ban giám đốc cũng thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT trong những trường hợp vượt thẩm quyền của Ban giám đốc.
- Với những khó khăn về thị trường cũng như nguồn lực hiện tại, HĐQT đánh giá rất cao nỗ lực của Ban giám đốc trong việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao cho.
- Hoạt động của Ban giám đốc luôn vì lợi ích của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hoạt động và thông tin minh bạch.

c. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

c.1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2018 của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty liên kết.
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc bộ máy.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty.
- Định hướng và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019-2021.
- Một số hoạt động liên quan khác.

Như vậy, đánh giá chung năm 2018, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò của mình và giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành thực hiện tốt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của người lao động trong Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

c.2 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2018, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2019 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:



Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2018	KH2019/ TH2018
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	237.000	200.465	118,23%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	9.200	7.643	120,37%
3	Cổ tức	%	16%	15%	106,67%
4	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.500	19.353	116,26%
5	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	1.433	139,57%

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 22.500 triệu đồng trên cơ sở kế hoạch năm nay sẽ tuyển thêm nhân sự cho KSI làm quỹ tiền lương tăng lên 1,2 tỷ đồng, Công ty dự kiến tăng lương cho nhân sự hiện hữu để cố gắng đạt mặt bằng chung của thị trường khoảng 10% làm quỹ lương tăng lên 2 tỷ đồng.

c.3 Định hướng phát triển các dịch vụ CNTT kết hợp với mảng dịch vụ truyền thống:

- Với định hướng phát triển dịch vụ viễn thông cho những năm tới cần quan tâm đến các phân khúc dịch vụ mang hàm lượng chất xám cao, đi đôi với việc phát triển đội ngũ kỹ thuật có tay nghề để dần thay thế các công việc lắp đặt đơn thuần.
- Trên cơ sở đã thành lập Trung tâm tích hợp hệ thống (KSI) trong năm 2017, Công ty sẽ tập trung phát triển mảng CNTT đi đôi với lĩnh vực dịch vụ viễn thông truyền thống.
- Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 diễn ra vào giữa thập kỷ thứ 2 của thế kỷ 21 dự báo các lĩnh vực như viễn thông, vật lý, sinh học vv... sẽ không còn ranh giới. Con người và vạn vật (Các sản phẩm, dịch vụ, địa điểm vv...) sẽ được kết nối nhau qua các hệ thống kết nối Internet (Internet vạn vật). Điều này làm biến đổi sâu sắc đời sống xã hội cũng như nền kinh tế toàn cầu. Để đón đầu xu thế này, công ty nên có những định hướng cơ bản về nhân lực để tiếp cận làm cơ sở cho việc phát triển các sản phẩm / dịch vụ cho những năm tới.

V. Quản trị công ty

a. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

➤ *Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:*

Danh sách thành viên và cơ cấu HĐQT Công ty đến ngày 31/12/2018 như sau:



STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch HĐQT	23,88%	Không kiêm nhiệm
2	Ông Lê Minh Trí	Phó Chủ tịch HĐQT	5,42%	Kiểm nhiệm TGD
3	Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	0,19%	Không điều hành
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành
5	Ông Lê Phước Hiền	Thành viên HĐQT	5,13%	Kiểm nhiệm PTGD

b) Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

➤ *Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị*

- HĐQT Công ty Cổ phần KASATI gồm có 5 người (Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên). HĐQT đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên chịu trách nhiệm từng lĩnh vực cụ thể.
- HĐQT có tổ chức họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành Nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo qui chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2018, HĐQT có 06 phiên họp chính thức và 2 phiên thông qua lấy ý kiến để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch ĐHCĐ thường niên, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, thông qua các quy chế hoạt động của Công ty. Qua đó thấy rằng HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 do ĐHCĐ thường niên đề ra. Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty và hoạt động đầu tư vốn tại Công ty liên kết KASACO, giám sát chỉ đạo thực hiện về tái cấu trúc bộ máy lao động, tinh giản lao động dôi dư. Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ. Giám sát các vấn đề về tổ chức hoạt động và ban hành các qui chế, qui định của Công ty.

➤ *Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2018*

- Năm 2018, tổ chức 06 phiên họp chính thức và 02 phiên thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, định hướng phát triển trong



thời gian tới. Cụ thể, năm 2018, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung
1	01/2018/BB-HĐQT	24/01/2018	1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; 2. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.
2	02/2018/BB-HĐQT	06/04/2018	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư năm 2017 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018; 2. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018; 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017; 4. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát năm 2017; 5. Thông qua thời gian, chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; 6. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.
3	03/2018/BB-HĐQT	13/08/2018	Kế hoạch chi trả cổ tức 2017
4	04/2018/BB-HĐQT	24/08/2018	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh sáu tháng đầu năm 2018 ngày 09/08/2018 của Tổng Giám đốc Công ty
5	05/2018/BB-HĐQT	20/09/2018	Thông qua nhu cầu cấp GHTD/tín dụng (vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu...) tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 11 TP.HCM.
6	06/2018/BB-HĐQT	20/09/2018	Thông qua phương án sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong
7	07/2018/BB-HĐQT	20/09/2018	Thông qua phương án Thực hiện vay vốn, mở LC, phát hành bảo lãnh và xác nhận cung cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở Giao Dịch 2
8	08/2018/BB-HĐQT	23/11/2018	1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) chín tháng đầu năm 2018; 2. Tình hình hoạt động Công ty liên kết KASACO và đề xuất; 3. Tình hình hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Kasati tại Hà Nội và đề xuất.





Tóm lại, trong năm 2018, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT đề ra. Các hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của người lao động trong Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Minh Trí	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Phước Hiền	Thành viên HĐQT

b. Ban Kiểm soát (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban	25/04/2016	04/04	100%	
2	Bà Phạm Thị Thanh Thảo	Ủy viên	25/04/2016	04/04	100%	
3	Đỗ Ngọc Khánh	Ủy viên	14/04/2017	04/04	100%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, BKS đã tiến hành họp, lập kế hoạch giám sát, kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, cụ thể:

- Tổ chức 04 phiên họp, họp định kỳ và họp trước khi triển khai công việc theo nhiệm vụ đã được phân công. Trong năm, BKS cũng đã tham gia 04/06 phiên họp cùng Hội đồng Quản trị (HĐQT), trong đó 04 buổi họp có đủ 3/3 thành viên BKS. Tại các phiên họp, BKS cùng HĐQT xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua qui chế hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, thực hiện quy chế, quy định, Điều lệ mà Công ty đã ban hành.



- Giám sát đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành (TGD) và các cán bộ quản lý khác.

c. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Mức chi thù lao HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao, lương, thưởng năm 2017
I	Hội đồng quản trị		
1	Tô Hoài Văn	Chủ tịch HĐQT	81.360.289
2	Lê Minh Trí	Phó Chủ tịch HĐQT	62.376.221
3	Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	62.376.221
4	Lê Phước Hiền	Ủy viên	59.664.212
5	Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên	54.240.192
	Tổng (HĐQT)		320.017.135
II.	Ban kiểm soát		
1	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng BKS	54.240.192
2	Đinh Hàn Giang	Nguyên thành viên BKS	27.120.096
3	Phạm Thị Thanh Thảo	Thành viên BKS	27.120.096
4	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên BKS	108.480.385
	Tổng (BKS)		54.240.192
	Tổng (HĐQT, BKS)		428.497.520
III	BAN ĐIỀU HÀNH (Lương)		
1	LÊ MINH TRÍ	Tổng Giám Đốc	666.943.000
3	LÊ PHƯỚC HIỀN	Phó Tổng Giám Đốc	502.580.000
	Cộng (Ban Điều hành)		1.169.523.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Vi phạm thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.



VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: chấp nhận toàn bộ (xem báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán đính kèm).
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán đính kèm).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2019
Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

CÔNG TY CP KASATI

TM. HĐQT

P. Chủ tịch HĐQT



Lê Minh Trí

